

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT
TRÙNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 203/CV-TST

V/v: Điều chỉnh số liệu của Báo cáo tài
chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019 đã kiểm toán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM
Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Mã CK: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 (đã kiểm toán) của Công ty chúng tôi ký ngày 28 tháng 02 năm 2020 đã được công bố thông tin vào ngày 06 tháng 03 năm 2020.

Tuy nhiên, sau khi công bố Báo cáo tài chính, Công ty chúng tôi đã nhận được tài liệu làm việc với các bên liên quan về việc đôn đốc thu hồi công nợ phải thu đối với khách hàng là Công ty TNHH Thương mại Nông Phát. Qua đó, Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC nhận thấy các sự kiện phát sinh này ảnh hưởng trọng yếu đến các ước tính kế toán về Dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam đối với khoản nợ của Công ty TNHH Thương mại Nông Phát có số dư tại thời điểm 31/12/2019 là 15.934.989.502 đồng. Công ty đã thực hiện đánh giá lại khả năng thu hồi khoản công nợ đối với Công ty TNHH Thương mại Nông Phát và trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi bổ sung vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 số tiền là 15.934.989.502 đồng, làm cho Lợi nhuận trước thuế giảm tương ứng số tiền 15.934.989.502 đồng; Thuế TNDN phải nộp trong năm giảm tương ứng 3.186.997.900 đồng.

Công ty thực hiện điều chỉnh lại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 (ngày 28/02/2020) đã công bố, trên cơ sở đó phát hành Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất sau điều chỉnh (ngày 17/05/2020) và đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán (tại Báo cáo kiểm toán số 180520.001/BCTC.KT7 và số 180520.002/BCTC.KT7 ngày 18 tháng 05 năm 2020). Chi tiết được thể hiện tại mục Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính. Việc trích lập dự phòng bổ sung này làm ảnh hưởng đến sự thay đổi lên Báo cáo tài chính tại các mục như sau:

SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG

Chỉ tiêu	BCTC riêng			
	Số điều chỉnh	Số đã báo cáo	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Bảng CĐKT				
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(56.656.098.415)	(40.721.108.913)	(15.934.989.502)	39,1%
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	3.925.589.188	738.591.288	3.186.997.900	431,5%
Tổng tài sản	521.110.346.017	533.858.337.619	(12.747.991.602)	-2,39%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.861.984.245	22.609.975.847	(12.747.991.602)	-56,4%
Tổng nguồn vốn	521.110.346.017	533.858.337.619	(12.747.991.602)	-2,39%
Báo cáo KQKD				
Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.909.446.212	45.974.456.710	15.934.989.502	34,7%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.756.909.652	18.691.899.154	(15.934.989.502)	-85,3%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	476.502.622	3.663.500.522	(3.186.997.900)	-87,0%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.717.464.068	14.465.455.670	(12.747.991.602)	-88,1%
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	2.756.909.652	18.691.899.154	(15.934.989.502)	-85,3%
Các khoản dự phòng	19.157.576.885	3.222.587.383	15.934.989.502	494,48%

SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất			
	Số điều chỉnh	Số đã báo cáo	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Bảng CĐKT				
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(58.569.462.788)	(42.634.473.286)	(15.934.989.502)	37,4%
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	3.925.589.188	738.591.288	3.186.997.900	431,5%
Tổng tài sản	531.282.377.990	544.030.369.592	(12.747.991.602)	-2,34%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.134.708.933	21.882.700.535	(12.747.991.602)	-58,3%
Tổng nguồn vốn	531.282.377.990	544.030.369.592	(12.747.991.602)	-2,34%
Báo cáo KQKD				



Chi tiêu	BCTC hợp nhất			
	Số điều chỉnh	Số đã báo cáo	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.203.464.557	53.268.475.055	15.934.989.502	29,9%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.446.079.768	20.381.069.270	(15.934.989.502)	-78,2%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.489.637.721	4.676.635.621	(3.186.997.900)	-68,1%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.633.512.452	14.381.504.054	(12.747.991.602)	-88,6%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	706.050.447	13.454.042.049	(12.747.991.602)	-94,8%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	550	(521)	-94,7%
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	4.446.079.768	20.381.069.270	(15.934.989.502)	-78,2%
Các khoản dự phòng	15.257.643.720	3.222.587.383	12.035.056.337	373,46%

Chúng tôi xin gửi kèm theo công văn này toàn văn Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam sau điều chỉnh đã được kiểm toán.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT (để B/c)
- Lưu HC, TCKT.



Nguyễn Thân

